

**TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Số: 40/2022/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên phong, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng D sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án D sự thụ lý số 67/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959;

Trú tại: Thân Thượng, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1971;

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1971;

(Anh D uỷ quyền cho chị M)

Đều trú tại: Thân Thượng, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền đóng phưởng còn lại là 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Bà L không yêu cầu chị M trả số tiền lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy

định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật D sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật D sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 3.250.000 đồng án phí D sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0004381 ngày 30/6/2022 tại Chi cục Thi hành án D sự huyện Yên Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h Yên Phong;
- CCTHADS h Yên Phong;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị M Huệ